Số: 19/2025/NQ-HĐND
Thời gian ký: 2025-12-30T13:31:54+07:00

PHỤ LỤC VII

BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM
(TRỪ ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19.../2025/NQ-HĐND ngày 24../12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)

ĐVT: 1000 đồng/m^2

STT	Đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Phường Buôn Hồ	60	55	50	
2	Phường Cư Bao	65	60	50	
3	Phường Buôn Ma Thuột	360	340	280	
4	Phường Tân An	320	300	280	
5	Phường Tân Lập	320	300	280	
6	Phường Thành Nhất	310	295	270	
7	Phường Ea kao	320	300	280	
8	Xã Ea Súp	42	40	35	31
9	Xã Ea Rốk	35	30	25	
10	Xã Ea Bung	38	31	28	
11	Xã Ia RVê	22	19		
12	Xã Ia Lốp	25	22		
13	Xã Ea Ning	85	80	64	55
14	Xã Dray Bhăng	85	78	72	54
15	Xã Ea Ktur	94	88	67	
16	Xã Krông Ana	37			
17	Xã Dur Kmăl	35	30	28	
18	Xã Ea Na	40			
19	Xã Liên Sơn Lắk	55	50	35	
20	Xã Đắk Liêng	45	35	30	
21	Xã Nam Ka	45	40	35	
22	Xã Đắk Phơi	40	35	30	
23	Xã Krông Nô	33	28	25	
24	Xã Hòa Sơn	35	32	30	
25	Xã Dang Kang	35	30	26	
26	Xã Krông Bông	45	40	35	
27	Xã Yang Mao	30	25	23	
28	Xã Cư Pui	30	25	22	
29	Xã Krông Năng	100	70	50	
30	Xã Dliê Ya	75	65	50	
31	Xã Tam Giang	55	45	40	

STT	Đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
32	Xã Phú Xuân	63	54	48	
33	Xã Ea Drông	60	50	45	
34	Xã Pơng Drang	70	55	40	
35	Xã Krông Búk	50	40	35	
36	Xã Cư Pơng	35	30	28	
37	Xã Ea Khăl	39	36	33	25
38	Xã Ea Drăng	48	41	38	
39	Xã Ea Wy	39	36	33	
40	Xã Ea H'leo	34	31	29	
41	Xã Ea Hiao	31	28	26	
42	Xã Krông Pắc	180	140	120	80
43	Xã Ea Knuếc	120	90	70	
44	Xã Tân Tiến	82	75	60	
45	Xã Ea Phê	60	45	40	
46	Xã Ea Kly	60	52	47	
47	Xã Vụ Bổn	45	35	30	
48	Xã Ea Kar	46	38	30	
49	Xã Ea Ô	34	32	30	
50	Xã Ea Knốp	50	39	30	
51	Xã Cư Yang	35	32	17	
52	Xã Ea Păl	40	30	20	
53	Xã M'Drắk	35	30	25	
54	Xã Ea Riêng	26	20		
55	Xã Cư M'ta	30	25		
56	Xã Krông Á	25	20		
57	Xã Cư Prao	25	20		
58	Xã Ea Trang	20			
59	Xã Hòa Phú	260	240		
60	Xã Ea wer	51	42	38	31
61	Xã Ea Nuôl	63	60	48	40
62	Xã Buôn Đôn	25			
63	Xã Ea Kiết	48	39	37	32
64	Ea M’Droh	55	45	42	36
65	Xã Quảng phú	52	45	41	33
66	Xã Cuôr Đăng	70	60	55	50
67	Xã Cư M’gar	52	45	40	35

STT	Đơn vị hành chính	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
68	Xã Ea Tul	39	32	30	26
69	Phường Tuy Hòa	70	63	58	55
70	Phường Phú Yên	70	63	58	55
71	Phường Bình Kiến	70	63	58	55
72	Phường Hòa Hiệp	45	42	38	36
73	Phường Đông Hòa	45	42	38	36
74	Xã Hòa Xuân	45	42	38	36
75	Phường Xuân Đài	48	44	41	38
76	Phường Sông Cầu	48	44	41	38
77	Xã Xuân Thọ	60	50	48	42
78	Xã Xuân Cảnh	60	50	48	42
79	Xã Xuân Lộc	60	50	48	42
80	Xã Đồng Xuân	29	26	22	20
81	Xã Xuân Lãnh	29	26	22	20
82	Xã Phú Mỡ	29	26	22	20
83	Xã Xuân Phước	29	26	22	20
84	Xã Phú Hòa 1	48	44	41	38
85	Xã Phú Hòa 2	48	44	41	38
86	Xã Tây Hòa	60	40	35	32
87	Xã Hòa Thịnh	60	40	35	32
88	Xã Hòa Mỹ	60	40	35	32
89	Xã Sơn Thành	60	40	35	32
90	Xã Tuy An Bắc	48	45	41	37
91	Xã Tuy An Đông	48	45	41	37
92	Xã Ô Loan	48	45	41	37
93	Xã Tuy An Nam	48	45	41	37
94	Xã Tuy An Tây	48	45	41	37
95	Xã Sông Hinh	28	24	21	17
96	Xã Đức Bình	28	24	21	17
97	Xã EaLy	30	25	21	17
98	Xã Ea Bá	28	24	21	17
99	Xã Sơn Hòa	28	24	21	17
100	Xã Vân Hòa	28	24	21	17
101	Xã Tây Sơn	28	26	24	17
102	Xã Suối Trai	28	24	21	17

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẮN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ

1 Phường Buôn Hồ

Vị trí 1: TDP An Lạc 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Tring 1, buôn Tring 2, TDP An Bình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Đạt Hiếu 2, 3, 4, 5, 6, TDP Đoàn Kết 1, 2, TDP Thiện An 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.

Vị trí 2: Buôn Kli A, TDP Đoàn Kết 3, 4, TDP Đồng Tiến, TDP Hợp Thành 1, 4, TDP Tân Hà 2, 3, buôn Tring 3, TDP Đạt Hiếu 1.

Vị trí 3: TDP Hợp Thành 2, 3, TDP Tân Hà 1, 4, buôn Dlung 1A, buôn Dlung 1B và các khu vực còn lại.

2 Phường Cư Bao

Vị trí 1: Các TDP 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Minh 1, 2, 3, 4, 6, 7, TDP Bình Thành 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Hòa 1A, 1B, 2, 3, 4A, 4B, buôn Dut, TDP Tây Hà 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9A, 9B.

Vị trí 2: TDP 8, Sơn Lộc 1, Sơn Lộc 2, Sơn Lộc 3, TDP Chà Là, buôn Quắn, buôn Pon 1, 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

3 Phường Buôn Ma Thuột

Vị trí 1: + TDP 1 Tân Lợi, TDP 2 Tân Lợi, TDP 3 Tân Lợi, TDP 3A Tân Lợi, TDP 4 Tân Lợi, TDP 4A Tân Lợi, TDP 5 Tân Lợi (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

+ TDP 1 Thành Công, TDP 2 Thành Công, TDP 3 Thành Công, TDP 4 Thành Công, TDP 5 Thành Công, TDP 6 Thành Công, TDP 7 Thành Công, TDP 8 Thành Công, TDP 9 Thành Công, TDP 10 Thành Công, TDP 11 Thành Công, TDP 12 Thành Công, TDP 13 Thành Công, TDP 1A Thành Công, TDP 2A Thành Công, TDP 3A Thành Công, TDP 4A Thành Công, TDP 5A Thành Công, TDP 6A Thành Công, TDP 7A Thành Công (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

+ TDP 1 Tân Thành, TDP 2 Tân Thành, TDP 3 Tân Thành, TDP 7 Tân Thành, TDP 8 Tân Thành, TDP 10 Tân Thành, TDP 11 Tân Thành, TDP 12 Tân Thành, TDP 13 Tân Thành (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

+ TDP 1 Tân Tiến, TDP 2 Tân Tiến, TDP 3 Tân Tiến, TDP 4 Tân Tiến, TDP 5 Tân Tiến, TDP 6 Tân Tiến, TDP 7 Tân Tiến, TDP 8 Tân Tiến (trừ phần từ Mai Xuân Thưởng đến đường Nguyễn Thị Định), TDP 9 Tân Tiến, TDP 10 Tân Tiến, TDP 12 Tân Tiến, TDP 13 Tân Tiến, TDP 14 Tân Tiến, TDP 1A Tân Tiến, TDP 2A Tân Tiến, TDP 3A Tân Tiến, TDP 4A Tân Tiến, TDP 5A Tân Tiến, TDP 6A Tân Tiến, TDP 7A Tân Tiến (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

+ TDP 1A Tự An, TDP 2 Tự An, TDP 3 Tự An, TDP 5 Tự An, TDP 9 Tự An (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

+ Buôn Đũng, TDP 2 Cư Êbur (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: + TDP 6 Tân Lợi, TDP 6A Tân Lợi, TDP 6B Tân Lợi, TDP 7 Tân Lợi, TDP 7A Tân Lợi, TDP 8 Tân Lợi, TDP 8A Tân Lợi, TDP 9 Tân Lợi, TDP 10 Tân Lợi, buôn Ako Dhông.

+ Phần còn lại của TDP 8 Tân Tiến.

+ TDP 6 Tự An, TDP 6A Tự An, TDP 7 Tự An, TDP 8 Tự An, TDP 10 Tự An.

+ TDP 4 Tân Thành, TDP 5 Tân Thành, TDP 6 Tân Thành, TDP 9 Tân Thành.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

4 Phường Tân An

Vị trí 1: TDP 9, TDP10, TDP 11, TDP12. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Hòa Thuận, TDP Đồng Tâm, TDP 18, TDP 19, TDP 13, TDP 14, TDP 15, buôn Jù, buôn Kô Tam, TDP 17, buôn Ea Nao A, buôn Ea Nao B, buôn Krông A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

5 Phường Tân Lập

Vị trí 1: TDP 6, buôn Kô Siêr, 6A, 9A, 1B, 2B, 3B (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, buôn Păn Lăm, TDP 1A, 2A, 3A, 4A, 5A, 7A, 8A, 4B, 5B, 8B, 9B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

6 Phường Thành Nhất

Vị trí 1: TDP 1, 2, 4, 7 (Từ đường trục ngang đến chân đồi 559 về hướng Bắc), một nửa buôn Ky (Về phía Bắc từ suối hướng Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban Chỉ huy Quân sự phường theo Nguyễn Thị Định), TDP 6A, 7A, 8, 9, 10, 11, 13. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 5, 6, TDP 1A, 6A, 8, 9, 10, 11, 13, buôn Ea Drang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

7 Phường Ea Kao

Vị trí 1: TDP 8, buôn H'Đrát, buôn Mđuk, TDP 6, TDP 4, TDP 11, TDP 10, buôn A lê A, buôn A lê B (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 7, TDP 9, TDP Tân Hưng, TDP Cao Thành, TDP 1, TDP 4A, TDP 3, TDP 2, buôn Kao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

8 Xã Ea Súp

Vị trí 1: Các thôn Thành Công, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Thống Nhất, Hòa Bình, Buôn A1, buôn A2, buôn B1, buôn B2 và Buôn C.

Vị trí 2: Các thôn 4, 5, 6-Cư M'lan, thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 19-Ea Lê.

Vị trí 3: Các thôn 13, 14, 18-Ea Lê.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

9 Xã Ea Rốk

Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7, 10, 11 và các khu vực ven trục đường liên xã Ea Rốk - Ea Khanh.

Vị trí 2: Các thôn 3, 15, 19, 20, các thôn 1, 2, 3-Ja Jlơi, buôn Ba Na, các thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 11, 12-Cư Kbang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

10 Xã Ea Bung

Vị trí 1: Các thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10.

Vị trí 2: Thôn 1-Ya Tờ Mốt, 5, 6 và thôn 4, 11, 12, 14, thôn 10-Ya Tờ Mốt.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

11 Xã Ia RVê

Vị trí 1: Thôn 12, 13.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

12 Xã Ia Lốp

Vị trí 1: Thôn Đoàn (khu vực trung tâm xã).

Vị trí 2: Các thôn đội còn lại.

13 Xã Ea Ning

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Đập Việt Đức 4 đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Ning cũ); từ Ngã ba chợ Việt Đức 4 đến Giáp xã Ea Bhốk; từ Ngã ba cổng chào buôn Pưk Prông đến đường liên xã (cả hai nhánh đường); từ Cầu trắng đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Ning cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quynh, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur (xã Ea Ning cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu trắng đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Hu cũ); từ Ngã ba đường liên xã đi xã Ea Hu, Cư Êwi đến Giáp xã Ea Bhốk (xã Ea Hu cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu chăn nuôi đến Giáp xã Ea Ning (xã Cư Êwi cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên thôn từ Ngã ba đường liên xã đến Hết sân bóng thôn 1 (xã Ea Hu cũ); Các khu vực sản xuất còn lại (xã Ea Ning cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quynh (xã Cư Êwi, Ea Hu cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Ea Hu và Cư Êwi cũ.

14 Xã Dray Bhăng

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Cầu trắng, từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Giáp xã Ea Hu (xã Ea Bhốk cũ), từ Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Dray Bhăng cũ). Các thửa đất tiếp giáp Tỉnh lộ 10, đường liên thôn song song Tỉnh lộ 10. Các thửa đất tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27. Các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn 4 từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Ngã ba đường liên xã (xã Ea Bhốk cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cao su 19/8. Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn Nam Hòa, Kim Châu (xã Dray Bhăng cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn 4, buôn Ea Mtá A và buôn Ea Kmar (xã Ea Bhốk cũ), thôn Lô 13 (xã Dray Bhăng cũ). Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp các tuyến đường xung quanh chợ Hòa Hiệp (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Hết thôn Mới, Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp các đường tuyến 2, tuyến 3 song song Quốc lộ 27, các đường nhánh từ Quốc lộ 27 đến hết đường tuyến 3 (thuộc thôn Kim Phát) từ Giáp xã Dray Bhăng đến Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường nội thôn (thuộc thôn Mới) từ Ngã ba đường liên xã Hòa Hiệp, Dray Bhăng (Cách Quốc lộ 27 - 635m) đến Giáp xã Dray Bhăng (xã Dray Bhăng cũ). Các khu vực còn lại xã Ea Bhốk cũ, xã Dray Bhăng cũ. Khu vực sản xuất nông nghiệp Thôn Kim Phát, Thành Công, thôn Mới (xã Dray Bhăng cũ)

Vị trí 4: Vị trí còn lại xã Dray Bhăng cũ.

15 Xã Ea Ktur

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27; tiếp giáp đường liên xã, liên thôn; Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Thắng, Cà phê Việt Đức bao các thửa đất nằm tiếp giáp và có bán kính 300 m. và các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn.

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin; Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Tiêu; Khu vực thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 85, buôn Kram, Luk, Ciết xã Ea Tiêu cũ; thôn 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10 Ea Ktur cũ; thôn 1, 4, 8, buôn Ea Mtá, buôn Ea Mtá A, buôn Ea Kmar xã Ea Bhốk cũ và các khu vực còn lại.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

16 Xã Krông Ana

Vị trí 1: Áp dụng 1 vị trí trên toàn xã.

17 Xã Dur Kmăl

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn Ea Tun 1, thôn Ea Brinh, buôn Dur 1, buôn Dur 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn K62, buôn Cuê, buôn Triết.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

18 Xã Ea Na

Vị trí 1: Áp dụng 1 vị trí trên toàn xã.

19 Xã Liên Sơn Lắk

Vị trí 1: Buôn Sruông, buôn Dơng Guôl, buôn Biăp, buôn Dơng Bắk, Dơng Yang, Yôk Đuôn, buôn Krai, buôn Ja, thôn Sân Bay, buôn Mă, thôn 1, 2, 3, 4, buôn Jun, buôn Lê.

Vị trí 2: Buôn Bhôk, buôn Năm Pă, buôn Drung, buôn Yơn, buôn Diêo, buôn Yang Kring, buôn Đắk Ju, buôn Thái, buôn Dơng Kriêng, buôn Hang Ja, buôn Cuôr Tăk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

20 Xã Đắk Liêng

Vị trí 1: Buôn Yuk La, buôn Dren B, buôn Mliêng 1, 2, thôn Tân Giang, Đông Giang 1, 2, buôn Tría, thôn Đoàn Kết 2, Mê Linh 2.

Vị trí 2: Thôn Sơn Cường, Đoàn kết 1, thôn Mê Linh 1, buôn Tung 1, 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

21 Xã Nam Ka

Vị trí 1: Buôn Tu Sria, buôn Plao Siêng, buôn Phôk, buôn Krai, buôn Ea Ring.

Vị trí 2: Buôn Buốc, buôn Sa Bôk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

22 Xã Đắk Phơi

Vị trí 1: Buôn Dhăm 1, buôn Mih Triêk, buôn Ciêng Kao, buôn Tlông, buôn Liêng Ông.

Vị trí 2: Buôn Dlei, buôn Kdiê 1, 2, buôn Liêng Keh, buôn Năm, buôn Cao Bằng, thôn Yên Thành 1, Yên Thành 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

23 Xã Krông Nô

Vị trí 1: Buôn Phi Dih Ja A, buôn Phi Dih Ja B, Đắk Tro, Lạch Dơng, Rơ Cai A, Rơ Cai B, Plôm.

Vị trí 2: Buôn Ba Yang, Gung Yang, buôn Yông Hắt, buôn Trang Yuk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

24 Xã Hòa Sơn

Vị trí 1: Thôn 1 (xã Ea Trul cũ), thôn 2 (xã Ea Trul cũ), thôn 3 (xã Ea Trul cũ), thôn 7 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 8 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 9 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 10 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 1 (xã Yang Reh cũ), thôn 3 (xã Yang Reh cũ); (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Krông, buôn Plum, buôn Băng Kung, buôn Cư Mil, thôn 2 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 3 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 4 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 5 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 6 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Hòa Xuân, thôn Thanh Phú, thôn Quảng Đông, buôn Cuah; thôn 4 (xã Yang Reh cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

25 Xã Dang Kang

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 9, thôn 10, thôn 21, thôn 22, thôn 23, buôn Cư Păm (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 11, thôn 6, thôn 4, thôn 18, thôn 20, thôn 1, thôn 2, thôn 3, buôn Dang Kang, buôn Cư Ênun A, buôn Cư Ênun B, Cư Ko Êmông, thôn 15, thôn 16, thôn 17.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

26 Xã Krông Bông

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 26, 27, 28, 29, 30 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 9, 10, 21, 22, 25.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

27 Xã Yang Mao

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, buôn Tơng Rang B, thôn Nhân Giang, buôn Mnang Tar (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Cư Drăm, buôn Chàm A, buôn Chàm B, buôn Nghí.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

28 Xã Cư Pui

Vị trí 1: Thôn Điện Tân, buôn Khanh, buôn Blăk, buôn Phung, buôn Khóa, thôn Ea Uôl; Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, buôn Tliêr (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Đắk Tuôr, thôn Dhung Knung, thôn Ea Bar, thôn Ea Lang, thôn Ea Uôl; thôn 5, thôn 6, thôn Noh Prông, thôn Ea Khiêm, buôn Ngô A, buôn Ngô B, buôn Cư Phiăng.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

29 Xã Krông Năng

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Wiâo A, thôn Lộc Yên, Trung Hồ, Hồ Tiếng, buôn Hô, buôn Mrưm, buôn Trang, buôn Năng.

Vị trí 2: Thôn 7, thôn 8, buôn Ur, buôn Wiâo B, thôn Lộc Tân, Lộc Tài, Lộc Thiện, Lộc Thuận, Lộc Phú, thôn Hòa Bình, Quảng An, Hà Quảng, buôn Giêr.

Vị trí 3 Các thôn, buôn còn lại.

30 Xã Dliê Ya

Vị trí 1: Các thôn, buôn: Tân Hà, Tân Quảng, Tân Thành B, Tân Phú, Tân Lộc, Tân Nam, Tân Trung A, Tân Mỹ, Tân Hiệp A, Trung Hòa, Ea Kanh, buôn Ea Dua, buôn Juk, buôn KSơr, buôn Yun, buôn Yóh, buôn Kmang, Bình an, Hải Hà, Đoàn Kết, Quyết Tâm, Thống Nhất, Ea Đinh.

Vị trí 2: Gồm các thôn, buôn: Tân Trung B, Tân Kỳ, Tân Châu, Ea Krái, Ea Ruế, Ea Đốc, Tân Tiến, Tân Hiệp, Đồng Tiến, Ea Ngai, Ea Sim, buôn Dliêya B, Thanh Cao, Ea Chăm, Ea Heo, Yên Khánh, Quang Trung, Liên Kết, Ea Chiêu, Ea Chiêu 1.

Vị trí 3 Các thôn, buôn còn lại.

31 Xã Tam Giang

Vị trí 1: Thôn Tam Lập, thôn Tam Phong, thôn Tam Thịnh, thôn Tam Liên, thôn Tam An, Thôn Tam Bình, thôn Tam Khánh, thôn Tam Hà, thôn Tam Thuận, thôn Giang Thịnh, thôn Giang Mỹ, thôn Giang Hưng.

Vị trí 2: Thôn Tam Hiệp, buôn Trăp, thôn Tam Lực, thôn Tam Thành, thôn Tam Trung, thôn Tam Đồng, thôn Tam Hòa, thôn Tam Hợp, thôn Ea Bir, thôn Giang Hòa, thôn Giang Phong, thôn Giang Bình, thôn Giang Phú, thôn Phước Lộc, thôn Trung Nghĩa.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

32 Xã Phú Xuân

Vị trí 1: Thôn Xuân Hà 1, thôn Xuân Hà 2, thôn Xuân Hà 3, thôn Xuân Lạng 1, thôn Xuân Lạng 2, thôn Giang Hà, thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, Giang Tân, Giang Minh, Giang Sơn.

Vị trí 2: Thôn Thái Xuân, Xuân Thanh, Giang Châu, thôn Xuân Đoàn, thôn Xuân Hòa, thôn Xuân Thành, thôn Xuân Phú, thôn Xuân Mỹ, thôn Xuân Thủy, Xuân Long, Xuân Tây, Xuân Thuận, Xuân Lộc, Xuân Ninh, Xuân Vĩnh, Xuân Trường, Xuân An, Xuân Đạt, thôn 1, thôn 7, thôn 8, thôn 13.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

33 Xã Ea Drông

Vị trí 1: Thôn 5, 6, các buôn KLat A, KLat B, KLat C, Hnĕ, Trâp, Pheo, Sing A, Kmiên; các thôn Đông Xuân, Quyết Thắng, Tân Hợp, buôn Tring 4, các thôn 1A, 1B, 5, 2A, 2B.

Vị trí 2: Thôn 7, các buôn Tung Krăk, Dhu, Ea KJoh A, Ea KJoh B, ALê Gŏ, các thôn 3, 7A, 8A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

34 Xã Pơng Drang

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 15, thôn Tân Lập 1, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập 3, thôn Tân Lập 4, thôn Tân Hòa, thôn Tân Thịnh (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 16, thôn Cư Blang, thôn Ea Tút, thôn Ea Nur, thôn Tâng Mai, thôn Tân Lập 5, thôn Tân Lập 6, thôn Ea Ngai 1, thôn Ea Ngai 2, thôn Ea Ngai 3, thôn Ea Ngai 4, thôn Ea Ngai 8, thôn Ea Ngai 9.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

35 Xã Krông Búk

Vị trí 1: Thôn Nam Anh, thôn Trung Lộc, thôn Nam Thái, thôn Nam Tân, thôn Hòa Lộc, thôn Thống Nhất, thôn An Bình, thôn Quảng Hà, thôn Kty 5, thôn Kty, thôn Kty 1, thôn Ea Kung, thôn Ea Plai, thôn Ea Nguôi, thôn Ea Kroa, thôn 6, buôn Đrao, buôn KTơng Drun, buôn Mùi 1,buôn Mùi 2, buôn Kdrô 1, buôn Kdrô 2. (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Bình Minh, thôn Liên Hóa,thôn Kty 2, thôn Ea Siêr, thôn Ea Krôm, buôn Kmu, buôn Kô, buôn Drah 1, buôn Drah 2, buôn Ea Zin.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

36 Xã Cư Pơng

Vị trí 1: Buôn Ea Tuk, buôn Adrơng Prong, buôn Ea Brơ, buôn Kbuôr, buôn Ea Druich, buôn Đrây Huê, buôn Cư Yuốt, buôn Cư Bang, buôn Ea Liăng, buôn Khal, buôn Xóm A, buôn Tlan, buôn Cư Hriết, buôn Adrơng Điết, buôn Kđoh, buôn Ea Klok (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Ea Dho, buôn Ea Sin, buôn Ea Pông, buôn Cư Kanh, buôn Cư Mtao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

37 Xã Ea Khăl

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Khăl cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 2a, thôn 3, thôn 4, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, Buôn Kdruh, buôn Kdruh A (xã Ea Nam cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 12 (xã Ea Khăl cũ); Thôn 5, thôn 6, buôn Riêng A, buôn Riêng B, buôn Riêng C (xã Ea Nam cũ).

Vị trí 3: Thôn 1 Ea Tir, thôn 2 Ea Tir, thôn 3 Ea Tir, thôn 4 và Thôn 7 Ea Nam, thôn 8 Ea Nam.

Vị trí 4: Thôn 4, thôn Bình Sơn và Thôn 4, Bình Minh, Bình Sơn, Buôn Ea Tiêu, Buôn Drăn và các khu vực còn lại.

38 Xã Ea Drăng

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 14, buôn Lê B (Xã Ea Drăng cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 6, thôn 6a, thôn 7, thôn 5, buôn A Riêng, buôn A Riêng B (xã Ea Răl cũ); Thôn 4, buôn Drai, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 13, buôn Blếch, buôn Lê Đá (Xã Ea Drăng cũ); Buôn Túng Kuh, buôn Tùng xê, buôn Tùng Thăng; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Răl cũ); Thôn 1, buôn Gha, buôn Tir, buôn Sek, buôn Tri A (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

39 Xã Ea Wy

Vị trí 1: Thôn 1B, thôn 3A, thôn 3B, thôn 5A, thôn 6A, thôn 6B, thôn 6C, thôn 7A, thôn 7B, thôn 8A, thôn 8B Và Thôn 11 Xã Ea Wy Cũ; Thôn 3, thôn 4, thôn 9, thôn 10, thôn 10A, Buôn Tơ Yoa Xã Cư A Mung Cũ; Thôn 3, thôn 5, thôn 6A, thôn 6B, thôn 7 xã Cư Mốt cũ).

Vị trí 2: Thôn 1A, thôn 2A, thôn 2B, thôn 4A, thôn 4B, thôn 5B Xã Ea Wy Cũ; Thôn 10B xã Cư A Mung Cũ; Thôn 1, thôn 2, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11 (xã Cư Mốt Cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

40 Xã Ea H'leo

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.

Vị trí 2: Thôn 2a, thôn 2b, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Treng, buôn Săm A, buôn Săm B, buôn Dang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

41 Xã Ea Hiao

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wing, buôn K'rái, buôn Ea Blong, buôn Chứ, buôn Điết, buôn Bung, buôn M'nút; Thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 5A, 6, buôn K'Ra, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2.

Vị trí 2: Buôn Hoai, buôn Chăm, buôn Bek, buôn K'Ry; Thôn 7A, 7B, 11, 5B, 5C, buôn K'Rái, buôn Bir, thôn 7C, 8A, 8B, 9A, 9B, 10.

Vị trí 3: Buôn Ta Ly và các khu vực còn lại.

42 Xã Krông Pắc

Vị trí 1: Các thôn Phước An 1, 2, 3, 4, 6, 8, 9, 11, 12.

Vị trí 2: Các thôn Phước An 7, 10, 14, thôn 19/8, Tân Thành 1, Phước Thành, thôn 19/5, Buôn Jung, Buôn Jung II, thôn Tân Lập 1, Tân Tiến 1.

Vị trí 3: Thôn Phước Hòa, Phước Thịnh, buôn Pan, buôn Pan B, buôn Ea Yông A, buôn Ea Yông B và buôn Ea Yông A2, các thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập A, thôn Tân Thành 2, thôn Tân Tiến 2, buôn Kam Rơng, thôn 1 A, thôn 1 B, thôn 1 C, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn Thăng Tiến 1, Thăng Tiến 2, Thăng Tiến 3, thôn 7.
Đất gần kề khu dân cư 7 thôn.

Vị trí 4: Thôn 8 và các khu vực còn lại.

43 Xã Ea Knuếc

Vị trí 1: Thôn Tân Bình, Tân Tiến, Tân Hưng, thôn 2, Cao Bằng, Tân Hòa 1, Tân Hòa 2, Tân Sơn, thôn Toàn Thắng, Toàn Thắng 2, các thôn Tân Quảng, Tân thành, Tân Mỹ, Tân Trung, Tân Đông, buôn Đun.

Vị trí 2: Các thôn 15, thôn 17, 16, thôn Liên Cơ, thôn Hòa Thành, thôn Hòa Trung, thôn 1/5, Khu vực 52 ha, Công ty TNHH cà phê Thắng Lợi và Cư Pul, thôn Hòa Bắc, thôn Hòa Thắng, thôn Quyết Thắng, thôn 19/5, Thôn Nam Thắng, thôn Hòa An, thôn Tân Nam, buôn Pok, buôn Ea Tir, thôn Tân Đức, Tân Bắc, Thanh Bình.

Vị trí 3: Thôn Tân Lập và các khu vực còn lại.

44 Xã Tân Tiến

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 4A, thôn 5, thôn 6, Thôn Tân Lợi 1, Tân Lợi 2, buôn Hằng 1A, Buôn KpLang.

Vị trí 2: Buôn Kniêr, đồng Đặc Công, Đồng 83, Sình Sạn, Sình Môn, khu vực cánh đồng Hòa Lễ, Buôn Đắk Rleng 1, Đắk Rleng 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

45 Xã Ea Phê

Vị trí 1: Các thôn Phước Lộc 1, 2, 3, 4, 5; thôn 4, 4A, 4B, buôn Phê, thôn Phước Trạch 1, 2, thôn Phước Thọ 1, 2, 3, 4, 5, thôn 5, 5A.

Vị trí 2: Các thôn 6, 6A, 6B, 6C, 6D, buôn Puăn A, B, buôn Ea Su, các Buôn Roang Đơng, buôn Tà Đỗq, buôn Tà Cỡng, buôn Ra Lu, buôn Mò ó, thôn Tân Bình, thôn Tân Đức, buôn Tà Rầu, thôn Phước Hòa 3, thôn Phước Lập 1, Phước Lập 2; thôn Phước Tân 1, Phước Tân 2, Phước Tân 3, thôn Tân Lập 3.

Vị trí 3: Các thôn Tân Lập 2, Nghĩa Lập và các khu vực còn lại.

46 Xã Ea Kly

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn 1, 15, buôn Krông Păc, thôn 3, buôn Krai B, thôn 14, 17, 1A, 8A, 10A, thôn 6, 9, 7A, 12A, 16A, cánh đồng Buôn Krông Búk, Buôn Ea Oh, Buôn MBê, thôn 9B, buôn Krai A.

Vị trí 2: Cánh đồng các thôn 13A, 4A, 2A, 14B, 3A, 11, 5A, 7B, 8, 9B, 10, 13, 18, 19, cánh đồng các thôn 8, thôn 10, thôn 17B, Công ty TNHH MTV cà phê 720, thôn 14B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

47 Xã Vụ Bổn

Vị trí 1: Các thôn 6, thôn 12.

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 5, thôn 9, thôn 10, Buôn Kruễ, thôn Thanh Vân, thôn 7, thôn Phú Quý, Cao Vĩnh, Công Ty TNHH HTV Lâm Nghiệp Phước An, thôn 13.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

48 Xã Ea Kar

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 7, thôn Hưng Long, thôn Vạn Phúc, buôn Mrông A, buôn Mrông B, buôn Mrông C, buôn Tlung, buôn Ea Druôl, buôn Ea Kõ, thôn 1A, thôn 1B, thôn 2 Cư Ni, thôn 3 Cư Ni, thôn 4 Cư Ni, thôn 7 Cư Ni, thôn 9 Cư Ni, thôn 10 Cư Ni, thôn 11, thôn 12 Cư Ni, buôn Ea Knốp, buôn Ea Pal, buôn Ea Ga, thôn Đoàn Kết, thôn Chư Cúc, thôn Ninh Thanh 1, thôn Ninh Thanh 2, buôn Ega, thôn An Cư, thôn Hợp Thành 1, thôn Cư An, thôn Cư Nghĩa, buôn Moa, buôn Mar, buôn Djă, buôn Duôn Tai, buôn Mhăng, buôn Mriu, thôn 1 Xuân Phú, thôn 2 Xuân Phú, thôn 3 Xuân Phú, thôn 4 Xuân Phú, thôn 5 Xuân Phú, thôn 6 Xuân Phú, thôn 7 Xuân Phú, thôn Thanh Phong, thôn 1 Ea Đar, thôn 5 Ea Đar, thôn 6 Ea Đar, thôn 7 Ea Đar, thôn 8 Ea Đar, thôn 9 Ea Đar, thôn 10 Ea Đar, thôn 14 Ea Đar, thôn Hữu Nghị, buôn Tơng Sinh, buôn Sứk.

Vị trí 2: Thôn 8, thôn 10, thôn Quảng Cư 1 A, thôn Quảng Cư 1 B, thôn 5 Cư Ni, thôn 6 Cư Ni, thôn Ea Sinh 1, thôn Hợp Thành, thôn 1 Ea Kmút, thôn 2 Ea Kmút, thôn 3 Ea Kmút, thôn 4 Ea Kmút, thôn 5 Ea Kmút, thôn 12 Ea Kmút, thôn Tứ Xuân, thôn Sơn Lộc, thôn Tân Tiến, buôn Tơng Kroa, thôn Hàm Long, thôn Trung Nguyên , thôn Hạ Điền, thôn 4 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 9, thôn Quảng Cư 2, thôn Ea Sinh 2, thôn 22, thôn 23, thôn Điện Biên 1, thôn Điện Biên 2, thôn Điện Biên 3, thôn Tân Lộc, thôn Đồng Tâm, thôn Đoàn Kết, buôn Ea Kung, thôn Suốt Cát, thôn Trung Hòa, Thanh Ba, Cao Sơn, thôn 3 Ea Đar, thôn 11 Ea Đar, thôn 15 Ea Đar, thôn 16 Ea Đar và các khu vực còn lại.

49 Xã Ea Ô

Vị trí 1: Các thôn 8, 12, 1, 6 B, 6 C, 6 E, Ea Rớt, Vân Kiều và Yang San.

Vị trí 2: Các thôn 4, 10,11, 14, 3, thôn 4 Cư Elang, 6 D.

Vị trí 3: Các thôn 1 A, 1 B, 2, 2 A, 2 B, 2 C, 3 A, 3 B, 5, 6 A, 6 B Cư Elang, 7 A, 7 B, 9 và các khu vực còn lại.

50 Xã Ea Knốp

Vị trí 1: Các thôn 5, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn Quyết Tiến 1, Quyết Tiến 2, Đồng Tâm 1, Đồng Tâm 2, Trung An, Trung Hòa, Đoàn Kết 1, Quyết Thắng 1; thôn Ea Sar 2, thôn Ea Sar 3, thôn Ea Sar 4, thôn Ea Sar 8, thôn Ea Sar 9, buôn Ea Sar; thôn Ea Sô 1, thôn Ea Sô 2, thôn Ea Sô 5.

Vị trí 2: Các thôn 2, thôn 4 A, thôn 4 B, thôn 9, thôn 11, thôn 14, thôn Quyết Tiến, Trung Tâm, Đoàn Kết 2, An Bình, Quyết Thắng 2; thôn Ea Sar 1, thôn 6, Thanh Bình, Thanh Sơn, buôn Sê Đăng; thôn Ea Sô 6, buôn Ea Buk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

51 Xã Cư Yang

Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7; 12, 16, 18, 19; thôn 16, 18, 19.

Vị trí 2: Các thôn 1, 2, 3, 8, 9; 15,17, 20, 21, 22, 23, buôn Trưng và Tân Thành; thôn 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trưng và Tân Thành.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

52 Xã Ea Păl

Vị trí 1: Các thôn 2, thôn 5, thôn 7 Ea Păl, thôn 9, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 6 A, thôn 7 Cư Prông, thôn 15.

Vị trí 2: Các thôn 3, 10, 16.

Vị trí 3: Các thôn 1, thôn 4, thôn 6 B, thôn 6 C, thôn 8, thôn 11, thôn Hạ Long, buôn M'um và các khu vực còn lại.

53 Xã M'Drắk

Vị trí 1: Các khu vực các thôn 11 đến thôn 18 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các thôn 7, 2, 9, 4, 1, 3, 5, 6, 8, 10, Ea Tê. Các buôn Tai, Kcuah - Ea M'Lai, Hoang, Bik, Aê Lai, M'Um - M'Trưng, M'Lốc A, M'Lốc B, và buôn Cư Prao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

54 Xã Ea Riêng

Vị trí 1: Các thôn 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 8, 1, 2, 5, 6, 7, 9, 18 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

55 Xã Cư M'Ta

Vị trí 1: Các buôn M'Bhao, thôn Tân Lập, thôn Hồ và thôn 18; Các buôn Ak, buôn Gõ Năng, buôn Dak, buôn Hí Đứk, Các thôn 2, 5, 6 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

56 Xã Krông Á

Vị trí 1: Thôn 4, 5, 6, 5A, 6A, 7A, 8 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

57 Xã Cư Prao

Vị trí 1: Thôn Ea Pil, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 14, buôn Zô (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

58 Xã Ea Trang

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

59 Xã Hòa Phú

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10 Thôn Bình An, Thôn Đồng Tâm, thôn Nhất Trí, thôn Quyết Tâm, thôn Quyết Thắng, thôn Thống Nhất, thôn Tân Tiến, thôn Hòa Khánh, thôn Đoàn Kết, thôn 16, thôn 18, thôn 20, thôn Phú Hòa, thôn Hòa Xuân, buôn M'rê, thôn 15, thôn 17, thôn Bình Tân, thôn Thành Công, thôn Hòa Bình, buôn Buôr, buôn Cư Dluê, buôn Drai H'Ling, Tiểu khu 1266 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

60 Xã Ea Wer

Vị trí 1: Thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 14, thôn 15 (xã Tân Hòa cũ).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Tân Hòa cũ.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, buôn Jang Pông (xã Ea Huar cũ); Thôn Ea Duất, thôn Ea Kly, thôn Hà Bắc (xã Ea Wer cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại của (xã Ea Huar và xã Ea Wer cũ).

61 Xã Ea Nuôl

Vị trí 1: Thôn 5, thôn 8, thôn 18b, thôn 15 (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 2: Thôn Hòa Nam 1, thôn Đại Đồng, thôn Hòa Phú, thôn Hòa An, Buôn Ea M'Đhar 3 (xã Ea Nuôl cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5 , thôn 6 (xã Cuôr Knia cũ).

Vị trí 3: Thôn Hòa Nam 2, buôn Niêng 3, buôn Niêng 2, buôn Niêng 1, thôn Tân Thanh, thôn Tân Phú (xã Ea Nuôl cũ); Các khu vực còn lại (xã Cuôr Knia cũ); Các khu vực còn lại (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại (xã Ea Nuôl cũ); 4 Buôn Knia và thôn 6, thôn 7, thôn 9 (xã Ea Bar cũ).

62 Xã Buôn Đôn

Vị trí 1: Trên địa bàn toàn xã.

63 Xã Ea Kiết

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 10, thôn 11 (xã Ea Kiết cũ).

Vị trí 2: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 14 xã Ea Kiết cũ; Thôn Thác Đá, thôn Đoàn Kết, thôn 15 xã Ea Kuếh cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại xã Ea Kuếh cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Ea Kiết cũ.

64 Xã Ea M'Droh

Vị trí 1: Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, 3, Hiệp Thịnh, Hiệp Hưng, Hiệp Tiến, Hiệp Hòa, Hiệp Đạt.

Vị trí 2: Thôn 6, 8, Hiệp Lợi, Hiệp Kết, Hiệp Đoàn, Hiệp Thành, Hiệp Thắng, Hiệp Nhất và thôn Hiệp Bình.

Vị trí 3: Buôn Cuôr, Ea M'Droh, Dhung, thôn Thạch Sơn.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

65 Xã Quảng Phú

Vị trí 1: Thôn Phú Hòa, thôn Phú Thịnh, thôn Phú Sơn, thôn 3A, thôn Phú Tân, Phú Sang, thôn Phú Cường, thôn Quyết Thắng, thôn Quyết Tiến, thôn Toàn Thắng, thôn Thắng Lợi, thôn Tân Tiến, thôn Thống Nhất, thôn 8, thôn Cư H'lâm, buôn Mấp.

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4A, thôn 6, buôn Sút M'grư.

Vị trí 3: Thôn Tiến Đạt, thôn Tiến Phát, thôn Tiến Thành, thôn Tiến Cường, Thôn 4, thôn An Bình, thôn Ea Sut, Buôn Lang, Buôn Pôk A,Buôn Pôk B, thôn Tân Tiến, thôn Tiến Thịnh, Tiến Phú, thôn 7, thôn Phú Lâm.

Vị trí 4: Thôn 5, Buôn Sut M'Đưng, Buôn Sút M'đang, Buôn Sut H'Luốt và các khu vực còn lại.

66 Xã Cuôr Đăng

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường tránh đông.

Vị trí 2: Buôn Kroa C, buôn Kroa B, buôn Cuôr Đăng A, buôn Cuôr Đăng B, buôn Ko Hneh.

Vị trí 3: Thôn An Phú, thôn Tân Phú, thôn Phú Thành, thôn Đoàn Kết, Tân Sơn, buôn Gram B, buôn Tah, buôn Tah B, buôn Yông, buôn Yông B) và các khu vực còn lại xã Cuôr Đăng cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

67 Xã Cư M'gar

Vị trí 1: Thôn 1, buôn KNa A, buôn KNa B, buôn Bling, buôn Trắp, buôn Huk A, buôn Huk B.

Vị trí 2: Thôn An Bình, buôn Ea Sang, buôn Ea Sang B, buôn Tar, buôn Trấp, buôn Jốk, thôn Đoàn Kết, thôn 8, thôn Tân Lập.

Vị trí 3: Thôn 2, thôn 3, thôn 4, buôn Dhung, Buôn Drang và Thôn Đoàn Kết.

Vị trí 4: Thôn Thịnh Phát, thôn An Phú, Buôn Bling A, thôn 6 và các khu vực còn lại.

68 Xã Ea Tul

Vị trí 1: Thôn 1 Ea Tar, thôn 2 Ea Tar, thôn 3 Ea Tar, thôn 4, buôn Tu, buôn Sah A, Buôn Sah B, buôn Knia, buôn H'ra A, buôn H'ra B, buôn Phơng, buôn Pơr, buôn Đrao, buôn Phơng Cư Dliê M'nông.

Vị trí 2: Buôn Đrai Sí, buôn Tơng Liă, buôn K'đoh, buôn Mlăng, buôn Ea Tar, buôn Ea Kiêng, buôn Yao, Buôn Trĩa, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 8, thôn 5, thôn Thống Nhất, thôn Tân Thành, thôn Đắk Hà Đông, thôn Đắk Hà Tây, buôn Brăh, buôn Hđing, buôn Đrao B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.